

**Bản án số: 125/2023/HNGĐ-ST  
Ngày 25 tháng 8 năm 2023  
V/v tranh chấp: “Ly hôn”**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lương Ngọc Yến Anh**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Lưu Văn Có**

Ông **Nguyễn Văn Bạ**

*- Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Vân** – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa:*  
Ông **Nguyễn Giới Mạnh Phi** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 494/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Chu Thị H** - sinh năm: 1988

Địa chỉ: Số ... Quốc Lộ ..A, xã V, thành phố Nha Trang; Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Ngọc Cường** - sinh năm: 1977

Địa chỉ: Số ... Quốc Lộ ..A, xã V, thành phố Nha Trang, Khánh Hòa; Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn bà Chu Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Nguyễn Ngọc C tự nguyện kết hôn năm 2016, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang. Trong quá trình chung sống, hai chúng tôi nhận thấy có nhiều sự bất đồng trong tính cách, lối sống. Dù được hai bên gia đình, bạn bè tâm sự, giúp đỡ tìm cách giải quyết nhưng mâu thuẫn giữa tôi và ông Nguyễn Ngọc C vẫn không thể hòa giải được. Chúng tôi đã sống ly thân 03 năm nay, tôi sinh sống tại Hải Phòng còn ông C sống và làm việc tại Nha Trang. Rõ ràng, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân của chúng tôi không đạt được. Nay, tôi yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Ngọc C.

Về con chung: Tôi và ông Nguyễn Ngọc C có 01 (Một) con chung là cháu Nguyễn Ngọc P - sinh ngày: 13/01/2014. Tôi đồng ý giao con chung cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng, ông C không có ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Tôi xin chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*\* Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Nguyễn Ngọc C nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt, nên Tòa án không thể lấy lời khai của bị đơn cũng như không tiến hành hòa giải được.*

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn bà Chu Thị H và bị đơn ông Nguyễn Ngọc C đều vắng mặt.  
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, bà Chu Thị H được ly hôn ông Nguyễn Ngọc C. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc P - sinh ngày: 13/01/2014, cho ông Nguyễn Ngọc C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, sau ly hôn. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết. Án phí: Nguyên đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét ý kiến trình bày của đương sự và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Chu Thị H vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Ngọc C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự có tên nêu trên.

[2] Về quan hệ hôn nhân và gia đình:

Bà Chu Thị H và ông Nguyễn Ngọc C tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2016, tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 67 ngày đăng ký: 17/8/2016. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Qua lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông C không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống. Hơn nữa, bà H và ông C đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay, hai bên không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, bà H đã chuyển ra Hải Phòng sinh sống và làm việc. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn ông C đến Tòa để lấy lời khai nhưng bị đơn cố tình trốn tránh, không thể hiện ý chí muốn níu kéo, đoàn tụ với nguyên đơn. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy mục đích hôn nhân của bà H và ông C

không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Chu Thị H là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung:

Nguyên đơn bà Chu Thị H khai: Bà và ông Nguyễn Ngọc C có 01 (một) con chung, tên là Nguyễn Ngọc P - Sinh ngày: 13/01/2014. Mặc dù, cháu Nguyễn Ngọc P đã trên 07 tuổi nhưng Tòa án không tiến hành lấy được lời khai của cháu P theo đúng quy định của pháp luật, vì ông Nguyễn Ngọc C đang là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nhưng lại không hợp tác để cháu đến Tòa án làm việc. Tuy nhiên, theo nguyên đơn bà Chu Thị H trình bày, bà chuyển ra Hải Phòng sinh sống và làm việc từ năm 2020, vì không muốn cuộc sống của cháu P bị xáo trộn, nên bà để con ở lại Nha Trang sống với bố (Là ông Nguyễn Ngọc C); Hơn nữa, qua các lần mẹ con nói chuyện thì bà biết nguyện vọng của cháu là muốn được tiếp tục sống cùng bố, nên bà đồng ý giao con chung cho ông C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc P - Sinh ngày: 13/01/2014 cho ông Nguyễn Ngọc C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục sau ly hôn, là hợp lý.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con:

Ông Nguyễn Ngọc C không đến tòa để trình bày ý kiến cũng như yêu cầu của mình về vấn đề cấp dưỡng; Đồng thời, bà Chu Thị H không có ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này các đương sự có yêu cầu sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác, khi có đơn khởi kiện.

[5] Về tài sản chung, nợ chung:

Nguyên đơn bà Chu Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này các bên đương sự có yêu cầu sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác, khi có đơn khởi kiện.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Chu Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) mà bà H đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0011644 ngày 19/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà Chu Thị H đã nộp đủ án phí.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 56, Điều 57 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Chu Thị H được ly hôn ông Nguyễn Ngọc C.

2. *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Ngọc P - Sinh ngày: 13/01/2014 cho ông Nguyễn Ngọc C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, sau khi ly hôn.

Bà Chu Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở; Đồng thời, có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng.

3. *Về cấp dưỡng*: Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này các đương sự có yêu cầu sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác, khi có đơn khởi kiện.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, các bên có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng và người trực tiếp nuôi con chung.

4. *Về tài sản chung, nợ chung*: Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này các bên đương sự có yêu cầu sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác, khi có đơn khởi kiện.

5. *Về án phí*: Bà Chu Thị H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) mà bà H đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0011644 ngày 19/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà Chu Thị H đã nộp đủ án phí.

6. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp. Nha Trang;
- Chi cục THADS Tp. Nha Trang;
- UBND xã Vĩnh Phương, Tp. Nha Trang, (GCNKH số 67, ngày đăng ký: 17/8/2016);
- Lưu: Án văn + hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lương Ngọc Yến Anh**